

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 563/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14/12/2023

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quang Hiếu; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/12/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 471/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/11/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm XT, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn:* Anh Phạm Văn S, sinh năm 1979.

HKTT: Thôn BN, xã CT, huyện BV, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại II Trại giam NH, xã TS, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

(Chị H, anh S đều xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 23/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KT, huyện NL, tỉnh TH, ngày 08/12/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh S thường xuyên đi làm ăn xa nhà theo các công trình xây dựng, mỗi năm chỉ về thăm gia đình được 01 đến 02 lần. Chính vì vậy tình cảm vợ chồng đi xuống nghiêm trọng do mất niềm tin về nhau, không quan tâm đến nhau. Đến tháng 02/2019 anh S đột nhiên bỏ nhà đi và đã chủ động cắt liên lạc với gia đình, cũng không cung cấp tài chính để tôi nuôi dưỡng các con. Mặc dù tôi và gia đình hai bên nội ngoại đã liên lạc tìm kiếm thông qua các mối quan hệ anh em, bạn bè nhưng đều không có kết quả. Tháng 3/2023, tôi đã trực tiếp đến nhà chồng thì được gia đình bên nội thông báo là anh S đang phải chấp hành án tại Trại giam NH, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thành, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh S.

- Về con chung: Tôi và anh S có 03 con chung là Phạm Phan Hải A, sinh ngày 11/7/2006, Phạm Phan Hải V, sinh ngày 27/10/2010 và Phạm Phan Hải P, sinh ngày 30/10/2013. Hiện 03 cháu đang ở với tôi. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả 03 con đến trưởng thành và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Giữa tôi và anh S không có gì.

** Anh Phạm Văn S hiện đang chấp hành án tại phân trại II trại giam NH. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Phạm Văn S. Tại Văn bản ghi ý kiến ngày 01/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn S trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và Chị H tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CT ngày 24/12/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại huyện NL, tỉnh TH. Vợ chồng sống với nhau thời gian đầu thì hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng ly thân. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh S là đồng ý ly hôn.

- Về con chung: : Tôi và Chị H có 03 con chung là Phạm Phan Hải A, sinh ngày 11/7/2006, Phạm Phan Hải V, sinh ngày 27/10/2010 và Phạm Phan Hải P, sinh ngày 30/10/2013. Hiện 03 cháu đang ở với Chị H. Khi ly hôn, tôi đồng ý giao cả 03 cháu cho chị H nuôi dưỡng đến trưởng thành.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Giữa tôi và Chị H không có gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì không tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được lý do anh S đang phải chấp hành án, quá trình giải quyết

vụ án và tại văn bản xin xét xử vắng mặt, Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị H với anh Phạm Văn S. Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Sáng. Về con chung: có 3 con chung là Phạm Phan Hải A, sinh ngày 11/7/2006, Phạm Phan Hải V, sinh ngày 27/10/2010 và Phạm Phan Hải P, sinh ngày 30/10/2013, đề nghị HĐXX xem xét nguyện vọng của các cháu, giao cả 03 cháu cho Chị H được nuôi dưỡng vì hiện anh Sđang phải chấp hành án. Về cấp dưỡng nuôi con chung: do Chị H không yêu cầu cấp dưỡng và anh Sđang phải chấp hành án, đề nghị HĐXX tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sang. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Văn S có hộ khẩu thường trú tại xã CT, huyện BV, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, anh S đã có văn bản ghi ý kiến và có đơn xin vắng mặt các giai đoạn tố tụng tại Tòa án. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Phạm Văn S là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND KT, huyện NL, tỉnh TH ngày 08/12/2005. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do công việc của anh S phải làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà với vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, không có sự yêu thương, cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu nhau, Chị H và anh S đã sống ly thân mỗi người một nơi mà không có sự thỏa thuận, thống nhất từ năm 2018 đến nay. Nay Chị H xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. Anh S không tham gia tố tụng

nhưng có văn bản trình bày quan điểm đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy việc vợ chồng đã không chung sống cùng nhau và không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Phạm Văn S là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị H, anh S có 03 con chung là Phạm Phan Hải A, sinh ngày 11/7/2006, Phạm Phan Hải V, sinh ngày 27/10/2010 và Phạm Phan Hải P, sinh ngày 30/10/2013. Hiện cả 03 cháu đang ở cùng Chị H.

Xét yêu cầu của Chị H có nguyện vọng nuôi cả 03 con đến trưởng thành và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S cũng đồng ý giao cả 03 con cho Chị H nuôi dưỡng đến trưởng thành. Cả 03 cháu Phạm Phan Hải A, Phạm Phan Hải V và Phạm Phan Hải P đều có nguyện vọng ở với Chị H. Do đó, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của các cháu, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung giữa Chị H với anh S. Giao cả 03 cháu cho Chị H nuôi dưỡng đến các cháu tròn 18 tuổi có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Phạm Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị H và anh S đều xác nhận không có.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị H đối với anh Phạm Văn S. Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Phạm Văn S.

[2]. Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Phan Hải A, sinh ngày 11/7/2006, Phạm Phan Hải V, sinh ngày 27/10/2010 và Phạm Phan Hải P, sinh ngày 30/10/2013.

Giao cho chị Phan Thị H được nuôi dưỡng cả 03 con chung: cháu Phạm Phan Hải A, sinh ngày 11/7/2006, Phạm Phan Hải V, sinh ngày 27/10/2010 và Phạm Phan Hải P, sinh ngày 30/10/2013, cho đến khi các cháu Phạm Phan Hải A, Phạm Phan Hải V và Phạm Phan Hải P tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn S cho đến khi chị Phan Thị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[4] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp tại biên lai số: 0013757 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5]. Quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị H và anh Phạm Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND KT
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

